

Số: 1181/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 23 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 762/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1977

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ A, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: 76/67 Ng, phường P, quận T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phan Thanh H, sinh năm 1977

Bà Huỳnh Thị Mỹ A, sinh năm 1984

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh H và bà Huỳnh Thị Mỹ A thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 161/2002, quyển số 01 ngày 01/7/2000 của Ủy ban nhân dân Phường, quận T, thành phố H (Nay là phường P, quận T) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Huỳnh Nhã V, sinh ngày 18/5/2003 và Phan Huỳnh Kim B, sinh ngày 17/01/2013 cho bà Huỳnh Thị Mỹ A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/02 con (Mỗi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng), bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung lần lượt trưởng thành hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp bà A không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông H hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự: Ông H và bà A xác nhận có vay ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quận 5 – Phòng giao dịch An Khánh số tiền là 800.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6222-LAV-201600607 ngày 22/9/2016, ông H và bà A yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết số nợ này. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quận 5 – Phòng giao dịch An Khánh không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ của Hợp đồng tín dụng nói trên nên tách thành vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu khởi kiện.

5. Về án phí: Ông Phan Thanh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai số AA/2017/0011468 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông H đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND P.Ph, Q.T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Hạnh).

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm